

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 84

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người!

Mấy hôm nay, chúng tôi tiếp xúc với rất nhiều đồng tu đến từ Trung Quốc đại lục và Hồng Kông. Tôi thấy mọi người đều đang rất chăm chỉ tinh tấn tu hành khiến chúng tôi cảm thấy rất vui mừng. Khi tu học thì vấn đề và chướng ngại thường rất khó tránh khỏi, nguyên nhân là do sự hiểu biết của chúng ta chưa đủ thấu triệt đối với lý luận, phương pháp và cảnh giới. Cho nên sự ngờ vực đương nhiên là khó tránh khỏi.

Hôm qua có một bạn đồng tu đến nói với tôi: anh cảm nhận rất sâu sắc tai nạn của thế gian rất nhiều và cũng cảm thấy sống trên thế gian này không có ý nghĩa gì. Tinh thần anh ấy rất sa sút và nói với tôi là: “Con cái gì cũng buông xuống hết rồi, con hiện tại nhất tâm niệm Phật, chỉ mong sớm một ngày được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới”. Thế nhưng lại nói với tôi là: “Con hiện nay chỉ còn lại mấy vạn đồng, nếu như chi phí cho nhu cầu sinh hoạt dùng hết rồi thì cuộc sống của con sẽ thế nào?”. Tôi nghĩ những người giống anh, giống cách nghĩ, cách làm của anh không chỉ có một mình anh mà thôi. Sự phát tâm như vậy rất tốt, nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ không thể nói là không khẩn thiết, thế nhưng có thể vãng sanh được không thì lại là vấn đề lớn. Tại sao không thể vãng sanh? Là vì anh làm sai rồi. Việc vãng sanh làm sao có thể vội vàng được chứ? Sốt ruột muốn vãng sanh, trên nguyên lý có thể nói như vậy nhưng cách làm lại không như pháp. Bạn vẫn lo sợ phí sinh hoạt của bạn dùng hết rồi, không còn tiền nữa, điều này có phải là tự gây phiền não cho mình hay không? Cho nên tôi nói với anh là Phật trong kinh luận thường khai thị cho chúng ta, hết thảy đều phải tùy thuận tự nhiên. Công việc chúng ta cần làm hằng ngày thì vẫn làm như cũ, không chỉ nói người tại gia mà người xuất gia cũng không ngoại lệ. Đại

đức xưa có nói: “Làm Hoà Thượng một ngày thì đánh chuông một ngày”. Chúng ta hằng ngày cần làm bốn phận công việc của mình cho thật tốt. Điều này gọi là học Phật. Thế nào là buông xuống? Điều cần thiết buông xuống thì anh ấy không buông xuống, điều không nên buông xuống thì anh ấy lại buông xuống. Anh ấy đã thôi không làm công việc của mình nữa. Đây là điều không nên. Điều cần buông xuống chính là sự lo lắng trong lòng, sự bận tâm trong lòng. Đây là điều nên buông xuống, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ngoài điều này ra đều phải buông xuống tất cả những lo lắng và bận tâm trong lòng. Như vậy mới gọi là thật sự buông xuống. Anh thực hiện sai rồi, chứ không phải học Phật rồi thì không quan tâm đến gia đình nữa, công việc cũng không làm. Nếu mọi người đều học Phật như vậy thì Phật pháp sẽ không thể trụ tại thế gian này rồi. Vì sao vậy? Là vì phá hoại thế gian pháp. Thế Tôn trong kinh luận thường khai thị cho chúng ta: “*Phật pháp tại thế gian, không hoại thế gian pháp*”. Bạn phá hoại thế gian pháp thì làm sao chấp nhận được chứ. Phật pháp không những không phá hoại thế gian pháp mà Phật pháp có thể tùy thuận thế gian pháp. Cho nên Phật pháp nhận được sự hoan nghênh của quần chúng rộng lớn. Đạo lý chính là chỗ này.

Các bạn nhất định phải hiểu được buông xuống là buông xuống ở trong tâm chứ không phải buông xuống trên mặt sự. Nếu trong tâm quả nhiên buông xuống rồi thì trên mặt sự nhất định không có chướng ngại. Đó gọi là: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Nếu trên mặt sự nhất định phải buông xuống vậy thì Thích-ca Mâu-ni Phật cũng phải buông xuống rồi, đâu cần thiết phải giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm chứ? Bạn nghĩ xem chư Phật Bồ-tát vì chúng ta mà thị hiện. Tổ Sư Đại đức vì chúng ta mà diễn thuyết, chúng ta từ chỗ này mà thể hội để không hiểu sai đi dụng ý của Phật.

Vậy thì niệm Phật như thế nào? Cả ngày từ sớm đến tối nắm chắc câu A Di Đà Phật, có thể vãng sanh không? Tại sao người xưa lại nói: “Đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công”? Chúng ta cần suy nghĩ xem, điều kiện để vãng sanh là: *“Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”*. Niệm Phật phương thức, mục đích là gì? Là để niệm đến tâm thanh tịnh, dùng câu Phật hiệu này để tiêu trừ tất cả vọng tưởng, phiền não, tạp niệm, phân biệt, chấp trước của chúng ta. Đó gọi là niệm Phật. Người niệm Phật nhất định phải tin sâu nhân quả. Đạo lý của nhân quả gọi là: *“Miếng ăn, ngụm nước đều được định sẵn”*. Cho nên không cần phải đi tranh giành, không cần phải đi phan duyên mà nên an phận thủ thường. Cuộc sống hằng ngày chỉ cần có thể mặc ấm, có thể ăn no, có một căn nhà nhỏ có thể che mưa che nắng là đủ rồi. Nếu còn dư thừa thì nên giúp đỡ người khác, biết phát tâm tu bố thí nhiều để tích lũy nhiều công đức, phước huệ song tu.

Trong khi giảng kinh tôi cũng thường nhiều lần nói với các bạn là: Có người hỏi tôi niệm [Phật] như thế nào? Tôi nói với họ: Hư không pháp giới hết thảy chúng sanh đều là A Di Đà Phật. Tôi niệm Phật như vậy. Mỗi một người đều là hoá thân của A Di Đà Phật, mỗi một việc cũng đều là A Di Đà Phật biến hoá ra. Hết thảy sơn hà đại địa, cây cỏ, đất đá đều là A Di Đà Phật biến hoá ra, đều là sáu trần của thế giới Tây Phương Cực Lạc đang thuyết pháp. Thế giới này của chúng ta cũng không ngoại lệ, bạn có thể nhìn thấy không? Trong mắt của tôi, trong tâm của tôi tất cả đều là A Di Đà Phật. Niệm là tâm, là tâm hiện tại. Vì vậy tự nhiên sẽ sanh khởi tâm lễ kính đối với hết thảy người, hết thảy việc, hết thảy vật, *“tâm tịnh tức Phật độ tịnh”*.

Cho nên chúng ta đối với việc vãng sanh không có do dự, hoàn toàn khẳng định, nhất định không có hoài nghi. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là về quê cũ thì đâu có lý nào không về được chứ? Vấn đề là bạn có biết đường về hay không? Đường về chính là phương pháp.

Bạn có hiểu được chân tướng sự thật hay không? Chân tướng sự thật là thế giới Tây Phương Cực Lạc: “*Duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di Đà*”. Chúng ta vẫn còn do dự điều gì nữa? Cái thế gian này có không tốt thế nào đi chăng nữa thì cũng đừng nên ghét bỏ, vì sao vậy? Là vì tự tánh Ta-bà, duy tâm đại chúng, cho nên chúng ta hãy “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Cho dù thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều luôn giữ được tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng của chính mình. Đây gọi là niệm Phật, chứ không phải chỉ niệm suông câu Phật hiệu ở trên miệng. Miệng niệm câu Phật hiệu là biện pháp để đối phó với phiền não. Khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài thì khởi tâm động niệm, lúc đó dùng câu Phật hiệu “A Di Đà Phật” đè ý niệm đó xuống. Hãy dùng công phu này đối trị tập khí phiền não vọng tưởng ở mọi lúc mọi nơi, thường xuyên có sự cảnh giác cao độ như vậy là tốt.

Cổ Đại đức có câu: “Không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm”. Khi niệm vừa khởi lên thì các bạn phải biết đó là tam đồ lục đạo. Ý niệm của chúng ta vừa khởi lên đều là tam đồ lục đạo. Nếu là thiện niệm thì là tam thiện đạo, nếu là ác niệm thì là tam ác đạo. Cho nên chúng ta mới biết ý niệm thật đáng sợ. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp niệm Phật để đối trị, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, khi ý niệm vừa khởi lên liền dùng câu A Di Đà Phật đè ý niệm đó xuống. Bạn có thể thường xuyên giữ được tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác thì bạn chân thật là niệm A Di Đà Phật. Tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là A Di Đà Phật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn nói với chúng ta: Thế nào gọi là tâm thanh tịnh? Trong tâm không nhiễm mảy trần thì gọi là tâm thanh tịnh. Cái gì gọi là ô nhiễm? Thất tình ngũ dục là ô nhiễm, những thứ này là ô nhiễm. Cho nên khi bạn khởi lên cảm tình, cảm tình là gì? Là Hỷ (mừng), Nộ (giận), Ai (buồn), Lạc (vui), Ái (yêu), Ố (ghét), Dục (tham muốn). Đây gọi là thất tình. Ngũ dục là Tài, Sắc, Danh, Thực, Thủy. Khi bạn khởi lên những điều này thì tâm của bạn là tâm luân hồi. Chúng ta

cần niệm mất đi tâm luân hồi này, phải làm cho tâm Bồ-đề hiện tiền. Tâm Bồ-đề chính là tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác. Tâm Bồ-đề chính là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chỉ cần tâm Bồ-đề được khởi lên, được niệm lên thì việc vãng sanh thế giới Cực Lạc như Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta là “*Một niệm hay mười niệm nhất định vãng sanh*”. Nếu tâm Bồ-đề không thể hiện tiền thì một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu mà người xưa thường nói là “Đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công”. Ngay đến thế gian pháp đều nói tâm đầu ý hợp, chúng ta cần tương ứng với tâm Phật, tâm tâm tương ứng thì đâu có đạo lý không sanh Tịnh Độ.

Cho nên công việc mỗi ngày việc gì cần làm thì nhất định vẫn làm như thường. Nếu ngày mai vãng sanh rồi thì công việc hôm nay vẫn phải làm như bình thường. Bạn không thể nói ngày mai tôi vãng sanh thì việc hôm nay tôi không làm nữa. Vậy thì bạn không thể vãng sanh rồi. Căn bản bạn không hiểu được đạo lý vãng sanh. Chỉ cần hơi thở này chưa dứt thì những nghĩa vụ mà bạn cần làm thì phải làm cho thật tốt, cần chăm chỉ nỗ lực làm việc đó thật viên mãn. Chúng ta ngày nay ở thế gian này là thân phận gì, đang làm bất cứ ngành nghề nào, mỗi ngày đang làm công việc gì, đều là vì xã hội, vì chúng sanh. Cho dù bạn là người nội trợ trong gia đình, bạn phải vì gia đình, vì mỗi thành viên trong gia đình mà phục vụ. Mỗi hành vi việc làm hằng ngày của bạn đều là thực hành Bồ-tát đạo. Không thể nói ngày mai tôi vãng sanh rồi thì hôm nay Bồ-tát đạo không làm nữa. Vậy thì có phải là tự bạn chướng ngại chính mình hay không? Phát Bồ-đề tâm, hành Bồ-tát đạo nhất định không được gián đoạn. Chỉ cần tất cả vì chúng sanh, tất cả vì Phật pháp thì đây chính là Bồ-tát đạo. Tôi mặc áo là vì chúng sanh, tôi ăn cơm là vì Phật pháp chứ không phải vì chính mình. Vì chính mình là tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi. Vì chúng sanh, vì Phật pháp, vì Phật pháp cứu rỗi thế gian, tôi làm một tấm gương tốt để hết thấy chúng sanh nhìn thấy, nghe thấy, biết đến Phật pháp, ngưỡng mộ Phật pháp, phát tâm học tập

Phật pháp. Điều này chính là cuộc sống của chúng ta hành trì vì Phật pháp.

Nếu chúng ta làm ra một tấm gương xấu, không cần gia đình, sự nghiệp cũng không cần, công việc cũng không cần mà chạy lên núi tìm một cái động để niệm Phật. Người trong xã hội nhìn thấy như vậy sẽ sợ phát khiếp lên được, cho là Phật pháp này là tà môn ngoại đạo, không thể học, đó chính là phá hoại Phật pháp rồi. Cho nên người học Phật cần có trí huệ, cần phải hiểu nên làm như thế nào. Những cử chỉ hành vi của bạn nhất định phải làm lợi ích cho chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, để chúng sanh nhìn thấy sự hành trì của bạn thì họ được giác ngộ, họ hiểu rõ, họ quay đầu. Nhất định không được để cử chỉ hành vi của chúng ta khiến cho chúng sanh nhìn thấy sanh thêm lòng nghi hoặc, càng tăng thêm phân biệt, chấp trước, nghi ngờ. Vậy thì chúng ta đã sai hoàn toàn rồi.

Từ đó mà biết, kinh không thể không đọc, không thể không nghe, không thể không nghe nhiều. Nếu có nghi vấn nhất định phải hỏi, hỏi là tốt. Hôm qua có một vị cư sĩ đến hỏi tôi vấn đề này, hỏi rất tốt, tại vì sao? Vì người mê hoặc giống như anh không phải là ít. Anh ấy vừa hỏi, chúng ta liền hiểu ra, khi vừa giải thích thì mọi người đều hiểu rõ. Cho nên từ học vấn có nghĩa là chúng ta cần học rồi hỏi, cần hỏi nhiều, không nên sợ hỏi. Khi nghi ngờ được tiêu trừ rồi thì lòng tin mới có thể kiến lập, biết được mình nên niệm Phật, học Phật như thế nào, làm thế nào mới có thể thành tựu được Phật pháp. Chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta không gì khác, dùng cách nói của thế gian là “thông tình đạt lý”. Chư Phật Bồ-tát, Tổ sư Đại đức có ai là không thấu hiểu lòng người chứ. Không thấu hiểu lòng người thì thuyết pháp sẽ không khế cơ, không thông đạt đạo lý thì thuyết pháp sẽ không khế lý. Khế cơ khế lý thì nhất định phải làm đến thông tình đạt lý. Cho nên Phật pháp mới có thể “hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Đó là điều chúng ta trên kinh luận

thường xuyên đọc thấy. Chúng ta cần tùy thuận hoàn cảnh sinh sống của bản thân, tùy thuận phương thức sinh sống của bản thân, tùy thuận thói quen làm việc của chính mình. Tất cả đều tùy thuận, trong tùy thuận cầu tiến bộ.

Sửa đổi lỗi lầm của chính mình thì sẽ tiến bộ, nhà Phật và nhà Nho đều rất xem trọng việc này. Trong Lục độ của nhà Phật nói “tinh tấn”, nhà Nho nói: “Ngày mới, ngày ngày mới”. Vậy làm thế nào để tinh tấn? Làm thế nào để ngày ngày mới đây? Sửa đổi chính là tinh tấn, chính là ngày ngày mới. Vì vậy gọi là cải tiến. Cách hiểu sai lầm của chúng ta, lỗi lầm của bản thân chúng ta, cách nghĩ sai lầm của chúng ta, cách làm sai lầm của chúng ta, sau khi hiểu rồi thì sửa đổi lại liền tiến bộ thôi. Cho nên đồng tu học Phật chúng ta nhất định vẫn phải sống cuộc sống bình thường, làm công việc thường ngày của chúng ta. Phật dạy chúng ta buông xuống là buông xuống những ưu tư, vướng mắc, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước trong cuộc sống và trong công việc, là dạy buông xuống những điều này. Cuộc sống của chúng ta vui vẻ, công việc vui vẻ, như vậy niệm Phật mới niệm tốt được. Khi nhân duyên thời khắc đến rồi thì A Di Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn bạn. Nếu chưa đến lúc đó mà ngày ngày mong chờ: “Ái chà! A Di Đà Phật sao vẫn chưa đến vậy, vẫn chưa đến đón mình!” Là vì nghiệp chướng của bạn vẫn chưa tiêu trừ. Khi nghiệp chướng tiêu trừ, thời khắc nhân duyên đến rồi thì Phật tự nhiên sẽ hiện tiền, bạn không cần phải lo lắng.

Các vị đồng tu!

Hôm qua tôi gặp một cư sĩ từ Trung Quốc đại lục đến đạo tràng nơi đây nghe kinh. Anh này rất thích Phật pháp và nói với tôi là anh thâm tín Phật pháp nhưng không tin cõi Tịnh độ của A Di Đà Phật. Lúc

đó tôi vẫn chưa nghe thấy lời nói này vì thời gian lúc đó quá gấp gáp. Anh viết cho tôi một tin nhắn, khi trở về tôi mới nhìn thấy. Cũng có thể nói là anh này có thiện căn, hướng đến Phật pháp, thời gian học Phật chưa được nhiều, mới được hai năm. Hiện tượng này là bình thường.

Tôi nghĩ lại thời gian mình học Phật thì hầu như mười năm đầu cũng là không tin Tịnh độ. Bảy năm đầu khi học Phật vẫn còn bài trừ Tịnh độ, rất thích nghiên cứu kinh điển của Phật giáo. Kể từ sau khi tôi từ bỏ công việc rồi cùng pháp sư Sám Vân ở lều tranh, ở đó năm tháng rười. Pháp sư Sám Vân có bảo tôi đọc Văn Sao của Pháp sư Ân Quang. Trong thời gian đó tôi đọc Văn Sao Chánh Biên, Tục Biên hai lần. Ngài lại bảo tôi đọc A Di Đà Kinh Sớ Sao, Yếu Giải và Viên Trung Sao, đồng thời bảo tôi làm Khoa Phán. Đương nhiên Khoa Phán không phải là do tôi làm mà Khoa Phán là của cổ Đại đức làm. Ngài muốn tôi đem Khoa Phán sắp xếp thành biểu giải để làm thành Khoa Hội. Đó là lần đầu tiên tôi phát hiện ra phân đoạn, bố cục, kết cấu, tầng lớp của kinh điển nhà Phật tinh nghiêm đến như vậy, khiến tôi khâm phục đến mức năm vóc sát đất. Sau khi sắp xếp Khoa Phán thành Biểu Giải thì đối với bố cục và kết cấu đều rõ ràng dễ hiểu, thế là ý nghĩa của toàn bộ kinh đều có thể xem một cách rõ ràng.

Sau này tôi thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài là chuyên tu Tịnh độ, chuyên hoằng Tịnh độ. Trong thời gian năm tháng ở cùng với pháp sư Sám Vân, tôi không bài trừ Tịnh độ nữa. Đây là một bước tiến bộ lớn. Khi tôi đến Đài Trung cầu học, lão sư Lý thường khuyên tôi tu học Tịnh độ. Tôi lại tiến thêm được một bước nữa, thế nhưng vẫn chưa thể chuyên tâm, mà vẫn rất thích đại kinh đại luận trong Phật môn hơn. Vì vậy tôi học Bát Nhã, học Duy Thức với Ngài, đương nhiên đều là học những thứ để nhập môn. Sau này còn học Kinh Lăng Nghiêm, như vậy trên đại Kinh đã có được nền tảng, hơn nữa lại rất có thiên hướng về Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa và đọc chú sớ của người xưa. Lão sư

Lý ở Đài Trung giảng kinh thuyết pháp dạy học, bản thân Ngài còn có công việc, việc xã giao rất nhiều, vì vậy chúng tôi chỉ có thể tiếp xúc với Ngài khi lên lớp học, cũng chính là hai lần mỗi tuần. Ngoài thời gian đó ra thì cơ hội thỉnh giáo với Ngài vô cùng ít. Thế nhưng tiếp xúc với Ngài mười năm thì hành nghi, đạo đức của Ngài đã để lại ấn tượng vô cùng sâu sắc cho tôi, do đó tôi mới sanh khởi lòng tin đối với Tịnh độ.

Tôi chuyên tu, chuyên hoằng Tịnh độ là sau khi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Tôi ở Đài Bắc khởi giảng Kinh Hoa Nghiêm, bỗng một hôm liền nghĩ: trong Kinh Hoa Nghiêm đại diện quan trọng nhất là Phổ Hiền Bồ-tát và Văn Thù Bồ-tát, đại diện quan trọng cuối cùng là Thiện Tài Đồng Tử. Tôi bỗng nhiên suy nghĩ, các Ngài tu hành pháp môn gì? Tôi cẩn thận đọc kinh lại một lần nữa, lúc này mới hoát nhiên đại ngộ là các Ngài đều tu Tây Phương Tịnh Độ, đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Thế là tôi nghiêm túc phản tỉnh, Ngài Văn Thù Bồ-tát là thầy của bảy vị Phật, là lão sư của bảy vị Phật trong quá khứ, Ngài là cổ Phật thừa nguyện tái lai, lái thuyền từ, lấy thân phận Bồ-tát để giúp đỡ Tỳ Lô Giá Na Như Lai, giúp đỡ Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hoá chúng sanh. Trong đoạn cuối Kinh Hoa Nghiêm, các Ngài phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta nghĩ xem các Ngài là người như thế nào? Đều không phải là nhân vật thông thường, nếu luận theo vết tích thì Ngài là thân phận Đẳng Giác Bồ-tát của thế giới Hoa Tạng. Nếu nói theo nguồn gốc thì từ kiếp rất lâu xa về trước Ngài đã sớm thành Phật rồi. Người như vậy vẫn muốn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, nếu như Tịnh Độ có vấn đề thì Ngài làm sao lại thị hiện như vậy chứ? Phổ Hiền Bồ-tát thì càng không cần nói rồi, tổng quy kết của Kinh Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ-tát “*dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc*”. Chúng ta sẽ hỏi thế giới Cực Lạc rốt cuộc là có hay không? Có rất nhiều người nảy sinh hoài nghi đối với vấn đề này. Vấn đề này không khó giải quyết, vậy tôi xin hỏi thế giới hiện tiền của chúng ta là có hay là không có? Nếu chúng ta thừa nhận thế giới mà chúng ta hiện nay đang sống là có

vậy thì cũng như vậy, chúng ta cũng có thể khẳng định thế giới Tây Phương Cực Lạc là có, vì một có thì hết thảy đều có. Không thể nói thế giới này của chúng ta là có mà thế giới Tây Phương không có, là hư ảo. Vậy thì cách nghĩ này của bạn hoàn toàn sai lầm rồi.

Người thâm nhập Đại thừa khẳng định thập pháp giới y chánh trang nghiêm đích thực tồn tại. Vì sao vậy? Là vì “*Tất cả các pháp từ tâm tướng sanh*”, chỉ cần trong tâm của bạn nghĩ thế giới Cực Lạc thì sẽ có thế giới Cực Lạc xuất hiện. Bạn sẽ hỏi vì sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch, tận hư không pháp giới hết thảy chúng sanh từ đâu mà có? Là do “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, cái có thể hiện, có thể biến, có thể sanh chỉ là một thứ. Đây là sự thật, nhất định không phải là hư vọng. Một thứ này là gì? Đó là tâm, là thức, là tướng. Nhà Phật gọi cái này là Chân Như, Tụ Tánh, Chân Tâm. Phật nói rất nhiều danh từ, Ngài nói mấy mươi danh từ đều là nói một việc. Một sự việc vì sao Phật lại nói nhiều danh xưng đến như vậy? Đây chính là sự thiện xảo trong giáo học của Phật. Phật dạy chúng ta không chấp trước tên gọi, chỉ cần bạn hiểu ý nghĩa là được rồi. Không chấp trước tên gọi, không được chấp trước tướng. Vì sao vậy? Vì danh tự vốn là tánh không: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, tướng là sở biến (cái được biến ra), là sở hiện (cái được hiện ra), nó không phải vĩnh viễn tồn tại. Cho nên bạn hiểu rõ là được rồi, ngàn vạn lần không được chấp trước, chấp trước thì hỏng ngay. Khi vừa có phân biệt, chấp trước thì bạn liền mê.

Mục đích của Phật dạy học là dạy chúng ta khai ngộ. Làm thế nào mới có thể khai ngộ? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền khai ngộ. Do đó một sự việc nhưng Ngài lại nói rất nhiều tên gọi khác nhau. Nói thế này cũng được, nói thế kia cũng được, không cần cố chấp, chấp trước. Đây chính là sự thiện xảo trong việc dạy học, là trí huệ cao độ trong việc dạy học. Cho nên “*Tất cả các pháp từ tâm tướng sanh*”, trên

kinh luận hiển thị cho chúng ta thấy rõ chân tướng sự thật. Phật nói “*Duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di Đà*”, bạn có tin là có tâm và có tánh không? Nếu khẳng định có tâm, có tánh, vậy thì bạn liền có thể khẳng định tâm tánh có thể hiện tướng. Tâm tánh có thể hiện tướng, tướng được hiện ra là từ tâm tướng sanh. Tâm người thiện, ý thiện, hạnh thiện thì sẽ hiện tướng nhất chân thiện hảo trang nghiêm. Nếu tâm ác, niệm ác, hạnh ác liền hiện ác tướng của ba đường ác. Chúng ta hiểu thông suốt đạo lý này rồi, đối với thế giới Cực Lạc có tồn tại hay không thì liền được giải quyết rồi. Không chỉ thế giới Cực Lạc tồn tại mà tất cả thiên đường của những tôn giáo khác nói đến, những địa ngục được nói đến, chúng ta khẳng định chúng đích thực là tồn tại. Đều là chân tướng sự thật.

Trong kinh Đại thừa, Phật nói cho chúng ta là vô lượng vô biên quốc độ của mười phương chư Phật, vô lượng vô số thế giới y chánh trang nghiêm, chúng ta hoàn toàn khẳng định là có. Nếu bạn nói những lời này tôi nghe rồi không phản đối nhưng sự hoài nghi chưa dứt, vì tôi chưa nhìn thấy. Vậy làm thế nào có thể chứng thực? Nếu bạn muốn chứng thực cũng không khó. Tôi hỏi bạn, buổi tối bạn ngủ có nằm mơ không? Không chỉ ngủ buổi tối nằm mơ mà nằm ngủ buổi trưa cũng mơ. Trong giấc mơ đó có cảnh giới hay không? Có cảnh giới, vậy là bạn có kinh nghiệm rồi. Giấc mộng mỗi tối bạn ngủ có giống nhau hay không? Là không giống nhau, trong giấc mơ hiện là cảnh giới, hiện là thế giới, y chánh trang nghiêm. Khi tỉnh mộng rồi, bạn nghĩ xem cảnh giới trong giấc mộng vẫn nhớ được rõ ràng. Khi đang nằm mộng thì bạn sẽ không có cảm giác được nó là giả, sau khi tỉnh lại rồi mới biết đó là một giấc mộng. Thế giới hiện nay của chúng ta là mộng cảnh, thế giới Tây Phương Cực Lạc và hết thủy cối nước của chư Phật, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, nói cho bạn biết: Tất cả đều là mộng cảnh. Cho nên Phật nói “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương như điện chớp, nên quán sát*

như thế”. Bạn không thể nói thế giới này không có, bạn cũng không thể nói thế giới này có. Bạn nói thế giới này không có nhưng nó hiện tượng, chúng ta quả thực ở trong cảnh giới này. Bạn nói cảnh giới này có nhưng trên sự thật thì bất khả đắc (không thể có được), nó là mộng cảnh, là huyền cảnh.

Phật nói với chúng ta: “*Mượn giả tu thật*”. Huyền cảnh là giả, y chánh trang nghiêm là giả, trong y chánh trang nghiêm này, bạn cầu cái thật. Thế nào là thật? Là có thể biến, có thể hiện, có thể sanh. Cái “có thể” này chính là thật. Vậy thật là gì? Là chân như tự tánh. Tôn chỉ dạy học của nhà Phật chính là dạy bạn kiến tánh “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Trung tâm giáo học của toàn bộ Phật pháp Đại thừa, có rất nhiều phương pháp, đó là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Trong tứ hoằng thệ nguyện chúng ta niệm “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Vô lượng pháp môn, pháp là phương pháp, môn là con đường. Phương pháp, con đường có rất nhiều nhưng phương hướng chỉ là một, mục tiêu chỉ là một, là minh tâm kiến tánh mà thôi. Chúng ta do vì phiền não nghiệp chướng tập khí quá sâu nặng, ở thế gian này chúng ta không có năng lực đoạn phiền não, không có năng lực đạt tâm thanh tịnh, hay nói cách khác, không có năng lực minh tâm kiến tánh. A Di Đà Phật ở nơi đó thị hiện ra một đạo tràng. Đạo tràng đó thanh tịnh, Ngài cung cấp một điều kiện tu học rất tốt cho những người chân thật muốn minh tâm kiến tánh, tiếp dẫn người chí đồng đạo học. Nếu bạn thật sự muốn làm Phật, bạn đến nơi này để tu học, Ngài giúp đỡ bạn, thành tựu bạn, [giúp] bạn đạt đến minh tâm kiến tánh. Cho nên hết thầy chư Phật mười phương đều tán thán A Di Đà Phật. Các bạn đọc qua Kinh Vô Lượng Thọ thấy được sự tán thán của Thế Tôn đối với A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (Ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các Phật), sự tán thán của Thích-ca Mâu-ni Phật chính là đại diện cho sự tán thán của hết thầy chư Phật. Cho nên Thiệu Đạo Đại sư nói rất hay: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế duy thuyết Di Đà bốn*

nguyện hải” (Chư Phật sở dĩ xuất hiện ở thế gian chỉ để nói đến bốn nguyện rộng sâu của Đức Di Đà). Thiện Đạo Đại sư trong sử sách ghi chép là A Di Đà Phật tái lai, là hoá thân của A Di Đà Phật. Là hóa thân của A Di Đà Phật vậy thì chính là A Di Đà Phật. Có thể nói mười phương ba đời hết thấy chư Phật đều khuyên chúng ta tu học Tịnh Độ, bạn vẫn còn không thể tin tưởng hay sao? Vẫn còn có thể có hoài nghi hay sao? Sự tu học của Phật pháp không phản đối sự hoài nghi mà hoan nghênh bạn hoài nghi vì nghi bạn mới có thể cầu chúng, đoạn nghi mới có thể sanh tín: *“Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”* (Lòng tin là nguồn đạo, mẹ của các công đức). Vì vậy sự kiến lập của lòng tin chân thật là phải đoạn tận sự nghi hoặc.

Tất cả Phật pháp không chỉ là bốn mươi chín năm giáo học của Thích-ca Mâu-ni Phật, mà là thập phương tam thế hết thấy Như Lai giáo hoá chúng sanh. Trọng điểm giáo học chính là khuyên người cầu sanh thế giới Cực Lạc. Mười phương ba đời hết thấy chúng sanh tuyệt đại đa số là căn tánh trung hạ, trên chín mươi phần trăm, người thượng căn lợi trí rất ít. Chỉ cần bạn có thể tin nhận lời của Phật, y giáo phụng hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì bạn một đời thành tựu. Nếu bạn không tin tưởng, chính mình đi học pháp môn khác, cũng được thôi nhưng thời gian rất dài, phải học từ từ, vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp bạn mới học thành công. Đến khi bạn thành công rồi gặp lại các vị cổ Phật ngày xưa sẽ nói: “Khi chúng ta cùng nhau tu hành, ngài tu Tịnh Độ nên sớm thành Phật rồi, còn tôi tu pháp môn này nên bị bỏ lại xa quá”. Bạn sẽ rất cảm thán, mới biết là chọn lựa Tịnh Tông là đúng đắn, chuyên tu chuyên hoằng, nhất định không thay đổi thì không ai là không thành công. Những thí dụ thế này có quá nhiều rồi, từ xưa đến nay bạn xem niệm Phật vãng sanh có tướng lành hy hữu đủ để chứng minh việc này là có thật, không phải là giả.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết. A Di Đà Phật!